

增壹阿含經

KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

(PL.2549 - sửa chữa và bổ sung)

Hán Dịch:

Tam tạng Cù-đàm Tăng-già-đề-bà

Việt dịch:

Thích Đức Thắng

Hiệu đính & Chú thích:

Tuệ Sỹ

---o0o---

1. PHẨM TỰA

[549b13]Kính lạy Năng Nhân Đệ Thất Tiên^[1],

Diễn thuyết Pháp^[2] Thánh Hiền vô thượng.

Thế Tôn nay độ chúng quần sinh

Vốn đã từ lâu trôi sinh tử.

Tôn trưởng Ca-diếp và Thánh chúng,

Hiền triết A-nan văn quảng bác,

Cúng dường xá-lợi Phật Niết-bàn,

Từ nước Câu-dĩ^[3] đến Ma-kiệt.

Ca-diếp tư duy hành bốn đẳng,^[4]

Thương xót chúng sanh đọa năm đường;

Chánh giác dẫn đường nay cách xa,

Nhớ lời dạy khéo, lòng thương khóc.

Ca-diếp nghĩ suy: Gốc Chánh pháp,

Làm sao lưu bố mãi thế gian?

Lời dạy tối tôn từ kim khẩu,

Ghi giữ trong lòng không để mất.

Aí có sức này, tập các pháp,

Nói rõ nhân duyên, gốc từ đâu?

**Người trí hiện nay trong chúng này,
A-nan hiền thiện, nghe vô lượng.
Liên giống kiến chùy hợp bốn chúng;
Tỳ-kheo tám vạn bốn nghìn người,
Thấy đều La-hán tâm giải thoát La-hán,
Giải thoát trói buộc, làm phước điền.
Ca-diếp bởi vì thương thế gian,
Báo ân quá khứ, nhớ Tôn đức.
Thế Tôn phú pháp, trao A-nan,
Nguyện pháp lưu bố mãi ở đời.
Làm sao thuận tự, không mất mối,
Kết tập Pháp bảo ba tạng-kỳ;
Để sau bốn chúng được nghe pháp,
Nghe rồi liền được lìa các khổ.**

**A-nan từ chối: “Sức không kham.
“Các pháp thậm thâm ngàn ấy thứ,
“Há dám phân biệt lời Như Lai?
“Phẩm đức Phật pháp, vô lượng trí.
“Tôn giả Ca-diếp nay kham nhiệm,
“Đấng Thế Hùng đem pháp phú cho;
“Nay vì mọi người, Đại Ca-diếp,
“Từng được Như Lai chia nửa tòa.”^[5]”**

**Ca-diếp đáp rằng: “Tuy có vậy;
“Nhưng tuổi già yếu, đã quên nhiều.
“Sự nghiệp trí tuệ, Ông giữ hết,
“Hãy khiến gốc pháp còn mãi đời.
“Nay tôi có ba mắt thanh tịnh,
“Cũng có thể biết tâm trí người;**

“Biết rõ tất cả hàng chúng sanh,

“Không ai hơn Tôn giả A-nan.”

Từ Phạm Thiên xuống đến Đế Thích,

Hộ thế Tứ vương cùng chư Thiên;

Dĩ-lặc Đâu-suất cũng đến họp.

Hàng ức Bồ-tát không kể hết.

Dĩ-lặc, Phạm, Thích cùng Tứ vương,

Thảy đều chấp tay mà bạch hỏi:

“Tất cả các pháp, Phật ẩn chứng:

“A-nan là pháp khí của Ta.

“Nếu ai không muốn pháp tồn tại,

“Người ấy xuyên tạc lời Như Lai.

“Nguyện lưu pháp yếu, vì chúng sanh,

“Vượt qua nguy ách, thoát các nạn.

**“Thích Tôn ra đời, sống rất ngắn.
“Tuy nhục thể mất, Pháp thân còn.
“Để mong pháp yếu không đoạn tuyệt,
“A-nan, chớ chối từ thuyết pháp!”
Tối tôn Ca-diếp cùng Thánh chúng,
Đí-lặc, Phạm, Thích cùng Tứ vương;
Cần thỉnh A-nan mở lời cho,
Khiến lời Như Lai không diệt tận.
A-nan nhân từ, hòa bốn đảng,
Ý chuyển ví tế sư tử hồng;
Liếc nhìn bốn chúng, ngó hư không,
Khóc thương rưng lệ không ngăn được.
Nhan sắc chợt bừng ánh sáng chói,
Tỏa khắp chúng sanh như hừng đông.
Đí-lặc, Phạm, Thích nhìn ánh sáng,**

**Chấp tay chờ nghe Pháp vô thượng.
Bốn bộ chúng lặng lẽ, tâm chuyên nhất,
Muốn được nghe pháp, ý không loạn.
Tôn trưởng Ca-diếp cùng Thánh chúng,
Nhìn thẳng tôn nhan, mắt không chớp.
Rồi A-nan nói kính vô lượng,
Những gì đây đủ, thành một tụ:
“Nay tôi sẽ chia làm ba phần,
“Tóm thâu mười kính thành một kệ.
“Phần một Khế kính, phần hai Luật,
“Phần ba lại là A-tỳ-đàm.
“Chư Phật^[6] quá khứ đều phân ba,
“Khế kính, Luật, Pháp, làm ba tạng.
“Khế kính nay hãy phân bốn đoạn;
“Trước hết Tăng nhất, hai là Trung,**

“Ba gọi là Trường, nhiều chuỗi ngọc;

“Sau cùng phần bốn gọi Tọa kính.”

[550a01]Tôn giả A-nan lại suy nghĩ:

“Pháp thân Như Lai không diệt mất,

“Còn mãi thể gian không đoạn tuyệt.

“Trời Người được nghe, thành đạo quả.

“Hoặc có Một pháp mà nghĩa sâu;

“Khó trì, khó tụng, không thể nhớ,

“Nay tôi kết tập nghĩa Một pháp;

“Một, Một, nói nhau, không mất mỗi.

“Cũng có Hai pháp, tập thành Hai;

“Ba pháp thành Ba, như râu chuỗi.

“Bốn pháp thành Bốn, Năm cũng vậy.

“Năm pháp tiếp đến Sáu, Bảy pháp,

“Nghĩa Tám pháp rộng cho đến Chín.

“Mười pháp, từ mười đến Mười một.

“Pháp bảo như vậy trọn không mất;

“Hằng ở thế gian, tồn tại lâu.”

Ở giữa đại chúng tập pháp này,

A-nan tức thì thặng pháp tọa.

Dĩ-lặc tán thán: “Khéo thuyết thay!

“Hãy nên phối hợp nghĩa các Pháp.

“Lại có các pháp nên phân bộ;

“Lời dạy Thế Tôn, mỗi mỗi khác.

“Bồ-tát phát ý hướng Đại thừa,

“Như Lai nói riêng cho pháp này:

“Có người Thế Tôn dạy sáu độ:

“Bồ thí, trì giới, nhẫn, tinh tấn,

“Sức thiền, trí tuệ như trăng non;

“Vượt qua vô cực thấy các pháp.

**“Có ai dững mãnh thí đầu mắt;
“Thân thể máu thịt không thương tiếc;
“Thê thiếp, quốc thành, cùng nam nữ;
“Đó là đàn độ^[7] không nên bỏ.
“Giói độ vô cực như kim cương,
“Không huỷ, không phạm không lọt mắt;
“Giữ tâm hộ giới như bình tách.
“Đó gọi giới độ không nên bỏ.
“Hoặc có người đến chặt tay chân,
“Không khởi sân hận, sức nhẫn mạnh;
“Như biển dung chứa không tăng giảm,
“Đó là nhẫn độ không nên bỏ.
“Những ai tạo tác hành thiện ác,
“Cả thân, khẩu, ý không chán đủ;
“Các hành hại người, không đến đạo,**

“Đó gọi tân độ không nên bỏ.

“Những ai thiên tọa đếm hơi thở,

“Tâm ý kiên cố, không loạn niệm;

“Ví có động đất, thân không nghiêng,

“Đó gọi thiên độ, không nên bỏ.

“Dùng sức trí tuệ, đếm bụi trần,

“Trái triệu số kiếp không kể xiết;

“Số nghiệp sách ghi ý không loạn,

“Đó gọi trí độ, không nên bỏ.

“Các pháp thậm thâm, luận Lý Không,

“Khó sáng, khó tỏ, không thể quán;

“Tương lai đời sau lòng hồ nghi,

“Đức Bồ-tát này không nên bỏ.”

A-nan tự trình bày ý nghĩ:

“Người ngu không tin hạnh Bồ-tát;

“Trừ các La-hán tín giải thoát

[550b01]“Mới có tín tâm không do dự.

“Bốn chúng đệ tử, phát đạo ý,^[8]

“Cùng tất cả mọi loài chúng sanh;

“Có lòng tín vững không hồ nghi.”

Dĩ-lặc tán thán: “Khéo thuyết thay!

“Phát tâm Đại thừa, ý quảng đại.”

“Hoặc có các pháp, đoạn kết sử;

“Hoặc có các pháp, thành quả đạo.”

A-nan nói rằng: “Đây thế nào?

“Tôi thấy Như Lai tuyên pháp này.

“Có người không nghe Như Lai thuyết

“Pháp này, há chẳng có hồ nghi?

“Nếu tôi nói nghĩa này không đúng,

“Như vậy hư dối đời tương lai.

“Nay các kính xưng: Tôi nghe như vậy,

“Phật trú thành nào, quốc thổ nào?

“Lần đầu nói pháp: Ba-la-nại.

“Độ ba Ca-diếp: Ma-kiệt-đà.

“Câu-tát, Ca-thí, giữa Thích tộc,

“Chiêm-ba, Câu-lưu, Tỳ-xá-ly,

“Cung Trời, cung Rồng, A-tu-la,

“Cung Kiên-đạp-hòa, thành Câu-thí;

“Giả sử không rõ nơi nói kính,

“Thì nói nguyên gốc tại Xá-vệ.

“Việc ấy, một thời tôi đã nghe,

“Phật tại Xá-vệ cùng đệ tử;

“Tính xá Kỳ-hoàn, tu thiện nghiệp,

“Vườn Cấp Cô Độc Trưởng giả cúng.

“Khí Phật ở đây, bảo Tỳ-kheo:

**“Nên chuyên tâm tu tập một pháp,
“Tư duy một pháp, không buông lung,
“Sao gọi một pháp? Là niệm Phật;
“Niệm Pháp, niệm Tăng cùng niệm giới,
“Niệm thí, niệm Thiên, trừ loạn tướng.
“An-ban hơi thở, và niệm thân,
“Niệm chết trừ loạn, tổng mười niệm.
“Đó pháp mười niệm, có thêm mười,
“Tiếp theo, lại nói Tôn đệ tử:
“Trước độ Câu-lân^[9] con trưởng Phật,
“Người nhỏ cuối cùng là Tu-bạt.^[10]
“Dùng phương tiện này hiểu một pháp.
“Hai từ hai pháp, ba từ ba.
“Bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười,
“Mười một:, không pháp nào không rõ.**

**“Từ một tăng một đến các pháp,
“Nghĩa nhiều, huệ rộng không thể tận.
“Mỗi một Khế kính nghĩa cũng sâu,
“Cho nên gọi là Tăng nhất hàm.
“Nay tìm một pháp khó rõ ràng,
“Khó tri, khó hiểu, không thể tỏ.
“Tỳ-kheo tự nói nghiệp công đức,
“Nay phải tôn xưng là đệ nhất;
“Giống như thợ gốm làm đồ dùng,
“Theo ý mà làm không nghĩ ngại.
“A-hàm Tăng nhất pháp cũng vậy,
“Ba thừa giáo hóa không sai khác.
[550c01]“Ví diệu Phật kính rất thâm sâu,
“Hay trừ kiết sử như giòng chảy.
“Tuy nhiên, Tăng nhất ở trên hết,**

**“Làm sạch ba nhân trừ ba cầu.
“Người nào chuyên tâm trí Tăng nhất,
“Là người tổng trì tạng Như Lai.
“Cho dù thân này còn kết sử,
“Đời sau liền được trí tài cao.
“Nếu ai chép viết thành kính quyển,
“Hoa lọng, lụa là đem cúng dâng;
“Phước này vô lượng không kể xiết.
“Vĩ Pháp bảo này, rất khó gặp.”
Khí nói lời này, trời đất động,
Trời mưa hoa thơm ngập đến gối.
Trên không chư Thiên khen: “Lành thay!
“Tôn giả nói lời đều thuận nghĩa.
“Khế kính tạng một, Luật tạng hai,
“Kính A-tỳ-đàm là tạng ba.**

“Phương đẳng, Đại thừa nghĩa thâm thúy,

“Cùng các khế kính là Tạp tạng.

“Ổn định lời Phật quyết không đổi.

“Nhân duyên đầu cuối đều tùy thuận.”

Dĩ-lặc, chư Thiên cũng khen tốt:

Kính điển Thích-ca tồn tại mãi.

Dĩ-lặc đứng lên tay cầm hoa,

Vui mừng đem rải lên A-nan:

“Kính này chân thật Như Lai nói.

“Cầu mong A-nan quả đạo thành.”

Bấy giờ Tôn giả A-nan, cùng Phạm thiên dẫn các trời Phạm-ca-dĩ đều đến hội họp. Trời Hóa tự tại dẫn đoàn tùy tùng đều đến tụ hội. Trời Tha hóa tự tại dẫn đoàn tùy tùng đều đến tụ hội. Trời Đâu-suất Thiên vương dẫn chúng chư thiên đến tụ hội. Trời Diêm thiên dẫn đoàn tùy tùng đến đến tụ hội. Thích Đề-hoàn Nhân dẫn chúng chư thiên Tam thập tam đều đến tụ hội.

Đề-đầu-lại-tra Thiên vương dẫn chúng Càn-thát-bà^[11] đều đến tụ hội. Tỳ-lưu-lặc-xoa Thiên vương dẫn các Yểm quý đều đến tụ hội. Tỳ-Sa-môn Thiên vương dẫn chúng Duyệt-xoa, La-sát đều đến tụ hội.

Bây giờ, Di-lặc Đại sĩ nói với các Bồ-tát:

“Các Khanh hãy khuyến khích các tộc tánh nam, tộc tánh nữ trong hiền kiếp phúng tụng, thọ trì Tôn pháp Tăng nhất; quảng diễn, phổ biến, khiến mọi người phụng hành.”

Sau khi nói những lời này, chư Thiên, loài Người, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la, Ma-hầu-lặc, Chân-đà-la, v.v..., đều bạch rằng:

“Hết thảy chúng tôi đều ủng hộ người thiện nam, thiện nữ mà phúng tụng, thọ trì Tôn pháp Tăng nhất ấy, quảng diễn, phổ biến, trọn không bao giờ để dứt tuyệt.”

Lúc ấy, Tôn giả A-nan **[551a1] bảo Ưu-đa-la^[12]:**

“Nay tôi đem Tăng nhất A-hàm này phó chúc cho ông. Hãy khéo phúng tụng, đọc thuộc, chớ

để sai sót. Vì sao? Vì nếu ai khinh mạn Tôn Kính này sẽ đọa lạc xuống hàng phàm phu. Vì sao? Đây Ưu-đa-la, Tăng nhất A-hàm này xuất giáo nghĩa của ba mươi bảy phẩm đạo,^[13] và các pháp cũng từ đây mà phát sinh.”

Bây giờ, Đại Ca-diếp hỏi A-nan:

“Thế nào, A-nan, Tăng nhất A-hàm này xuất giáo nghĩa của ba mươi bảy phẩm đạo, và các pháp cũng từ đây mà phát sinh?”

A-nan bạch:

“Thật vậy, Thật vậy, Tôn giả Ca-diếp! Tăng nhất A-hàm này xuất giáo nghĩa của ba mươi bảy phẩm đạo, và các pháp cũng từ đây mà phát sinh; điều này hãy gác lại. Chỉ một bài kệ trong Tăng nhất A-hàm cũng xuất sinh ba mươi bảy phẩm và các pháp.”

Ca-diếp hỏi:

“Trong bài kệ nào mà xuất sinh ba mươi bảy phẩm và các pháp?”

Bấy giờ, Tôn giả A-nan liền nói kệ này:

Chớ làm các điều ác.

Vâng làm các điều.

Tự thanh tịnh tâm ý.

Là lời Chư Phật dạy.

“Sở dĩ như vậy là vì, chớ làm các điều ác, đó là gốc rễ của các pháp, từ đó xuất sinh tất cả các pháp thiện. Do sinh pháp thiện, nên tâm ý thanh tịnh. Cho nên, bạch Ca-diếp, thân, khẩu, ý hành của chư Phật Thế Tôn thường tu thanh tịnh.”

Ca-diếp hỏi:

“Thế nào, A-nan, chỉ có Tăng nhất A-hàm mới xuất sinh ba mươi bảy phẩm và các pháp, hay là bốn A-hàm khác cũng xuất sinh?”

A-nan đáp:

“Hãy gác lại điều đó, bạch Ca-diếp. Nghĩa của bốn A-hàm, trong bài kệ đã tóm thâu đầy đủ

giáo nghĩa của chư Phật, và giáo nghĩa của Thanh văn, Bích-chí-phật. Sở dĩ như vậy là vì, chớ làm các điều ác, đó là sự cấm chỉ đầy đủ giới, là hành thanh bạch. Vâng làm các điều thiện, đó là tâm ý thanh tịnh. Tự thanh tịnh tâm ý, là trừ tà điên đảo. Đó là lời chư Phật dạy, trừ khử tướng mê lầm.

“Thế nào, bạch Ca-diếp, giới thanh tịnh, há ý không thanh tịnh sao? Ý thanh tịnh thì không điên đảo. Vì không điên đảo nên tướng mê hoặc bị diệt, và các quả do ba mươi bảy phẩm đạo mà được thành tựu. Đạo quả đã thành tựu, há đó chẳng phải là các pháp sao?”

Ca-diếp hỏi:

“Thế nào, A-nan, sao đem Tăng nhất này mà trao cho Ưu-đa-la, chứ không trao cho Tỳ-kheo khác, và tất cả ác pháp khác nữa?”

A-nan đáp:

“Tăng nhất A-hàm chính là các pháp, các pháp chính là [551b1] Tăng nhất A-hàm, chỉ là một, không có hai.”

Ca-diếp hỏi:

“Vì những nguyên nhân nào mà đem Tăng nhất A-hàm này trao cho Ưu-đa-la, chứ không trao cho Tỳ-kheo khác?”

A-nan đáp:

“Bạch Ca-diếp, nên biết, chín mươi một kiếp trước, Tỳ-bà-thi^[14] Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác xuất hiện ở thế gian, lúc ấy Tỳ-kheo Ưu-đa-la này có tên là Y-câu Ưu-đa-la.^[15] Bây giờ, đức Phật kia đem pháp Tăng nhất trao cho người này, khiến phúng tụng, đọc thuộc. Từ đó cho đến ba mươi một kiếp về sau, tiếp theo lại có đức Phật tên là Thức-cật^[16] Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác ra đời. Lúc đó Tỳ-kheo Ưu-đa-la này tên là Mục-già Ưu-đa-la,^[17] được Như Lai Thức-cật lại đem pháp này trao cho, khiến phúng tụng, đọc thuộc. Rồi trong ba mươi một kiếp ấy, Tỳ-xá-bà^[18] Như Lai, Chí

chơn, Đẳng chánh giác lại xuất hiện ở thế gian. Lúc đó Tỳ-kheo Ưu-đa-la này tên là Long Ưu-đa-la,^[19] lại được trao cho pháp này, khiến phúng tụng, đọc thuộc.

“Bạch Ca-diếp, nên biết, trong Hiền kiếp này có Câu-lưu-tôn^[20] Như Lai, Chí chơn Đẳng chánh giác xuất hiện ở thế gian. Lúc đó Tỳ-kheo Ưu-đa-la này tên là Điện Lôì Ưu-đa-la,^[21] lại được trao cho pháp này, khiến phúng tụng, đọc thuộc. Trong hiền kiếp này, tiếp theo, lại có Phật, hiệu là Câu-na-hàm^[22] Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác xuất hiện ở thế gian. Lúc đó Tỳ-kheo Ưu-đa-la này tên là Thiên Ưu-đa-la.^[23] Ngài lại đem pháp này chúc lỵ cho người này, khiến phúng tụng, tập đọc. Trong hiền kiếp này, tiếp theo, lại có Phật, hiệu là Ca-diếp Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác xuất hiện ở thế gian. Lúc đó Tỳ-kheo Ưu-đa-la này tên là Phạm Ưu-đa-la, lại được trao cho pháp này, khiến phúng tụng, đọc thuộc.

“Bạch Ca-diếp, nên biết, nay Thích-ca Văn Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác xuất hiện ở thế

gian. Tỳ-kheo này nay tên là Ưu-đa-la. Phật Thích-ca Văn tuy đã vào Bát-niết-bàn, nhưng Tỳ-kheo A-nan vẫn còn ở thế gian. Thế Tôn đã đem pháp phó chúc hết cho tôi. Nay tôi lại đem pháp này trao lại cho Ưu-đa-la. Vì sao? Hãy xem đồ dùng, xét kỹ nguyên gốc, rồi sau mới trao pháp. Vì sao vậy? Vì vào thời quá khứ, ở trong Hiền kiếp này, đức Câu-lưu-tôn Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác, Minh hạnh túc^[24], Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu^[25], Thiên nhân sư, hiệu Phật Thế Tôn^[26], xuất hiện ở thế gian. Lúc đó có vua tên Ma-ha Đề-bà^[27] **[551c1]** dùng pháp trị giáo hóa chưa từng bị sai lệch; tuổi thọ rất dài, đoan chánh vô song, ít có trong đời. Trong tám vạn bốn nghìn năm, thân làm đồng tử, tự mình vui chơi. Trong tám vạn bốn nghìn năm, thân làm Thái tử mà trị hóa bằng pháp. Trong tám vạn bốn nghìn năm, lại trị hóa thiên hạ bằng vương pháp.

“Bạch Ca-diếp, nên biết, bây giờ Thế Tôn trú trong vườn cam lê.^[28] Như pháp thường từ xưa,

sau khi ăn xong, Ngài kính hành ở sân trước, tôi làm thị giả. Lúc đó, Thế Tôn cười, miệng phát ra ánh sáng năm sắc. Tôi thấy vậy, liền quỳ trước Thế Tôn, bạch: ‘Phật không cười vô cớ. Con xin được nghe gốc gác ngọn ngành, Như Lai Chí chơn Đẳng chánh giác không cười vô cớ.’ Bấy giờ, bạch Ca-diếp, Phật bảo tôi: ‘Vào thời quá khứ, ở trong Hiền kiếp này, có Như Lai danh hiệu Câu-lưu-tôn, Chí chơn, Đẳng chánh giác xuất hiện ở thế gian, cũng tại chỗ này thuyết pháp rộng rãi cho các đệ tử. Kế đến, cũng ở trong Hiền kiếp này, lại có Như Lai Câu-na-hàm, Chí chơn, Đẳng chánh giác xuất hiện ở thế gian. Bấy giờ đức Phật kia cũng tại chỗ này thuyết pháp rộng rãi. Tiếp đến, cũng trong Hiền kiếp này, Như Lai Ca-diếp, Chí chơn, Đẳng chánh giác xuất hiện ở thế gian. Như Lai Ca-diếp cũng tại chỗ này thuyết pháp rộng rãi.’

“Bạch Ca-diếp, lúc ấy tôi quỳ trước đức Phật, bạch rằng: ‘Con nguyện sau này đức Thích-ca Văn Phật cũng tại chỗ này thuyết pháp đầy đủ

cho các đệ tử. Chỗ này đã là tòa kim cương của bốn đức Như Lai, hằng không gián đoạn.'

“Bạch Ca-diếp, lúc ấy Thích-ca Văn Phật ngay tại chỗ ngồi ấy bảo tôi: ‘Này A-nan, thừa xưa, tại chỗ này, trong hiền kiếp, có vị vua sinh ra ở đời tên là Ma-ha Đề-bà, (...) cho đến, trong tám vạn bốn nghìn năm dùng vương pháp giáo hóa, lấy đức mà huân thụy, trải qua nhiều năm. Một hôm vua bảo Kiếp-tử^[29] rằng: ‘Nếu khi nào thấy đầu ta có tóc bạc, hãy báo cho ta.’ Bấy giờ, người kia nghe giáo lệnh của vua, và phải trải qua nhiều năm mới thấy trên đầu vua có tóc bạc xuất hiện, liền quỳ trước vua tâu: ‘Tâu Đại vương, nên biết, trên đầu đã xuất hiện tóc bạc.’ Lúc ấy, vua bảo người kia: ‘Lấy nhíp vàng, nhổ tóc bạc của ta, rồi đặt vào tay ta.’ Người kia vâng lệnh của vua, liền cầm nhíp vàng nhổ tóc bạc. Bấy giờ, Đại vương thấy tóc bạc rồi, liền nói bài kệ này:

[552a1]^[30]

Hôm nay trên đầu ta

Đã sinh tóc suy hao.

Thiên sứ đã đến rồi.

Nên xuất gia kịp lúc.

“Hiện tại ta đã hưởng phước nhân gian rồi, phải tự nỗ lực để có đức lên trời. Ta hãy cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y; với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, lìa bỏ các khổ.

“Bây giờ, vua Ma-ha Đề-bà bảo thái tử thứ nhất tên là Trường Thọ: ‘Nay con biết không, đầu ta đã sinh tóc bạc! Ý ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, lìa bỏ các khổ. Con hãy nói ngời ta, đừng pháp mà trị giáo hóa, chớ làm trái lại lời ta dạy mà làm việc phàm phu. Sở dĩ như vậy, là vì nếu có người nào trái lại lời ta, người đó làm việc phàm phu. Kẻ phàm phu thì ở mãi trong ba đường, tám nạn.’

“Bây giờ, vua Ma-ha Đề-bà đem ngời vua trao cho thái tử rồi, lại đem của báu ban cho Kiếp-tỉ, rồi đi đến chỗ kia cạo bỏ râu tóc, mặc ba

pháp y, với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, lìa bỏ các khổ; khéo tu phạm hạnh trong tám vạn bốn nghìn năm, thực hành bốn đẳng tâm^[31] là từ, bí, hỷ, xả^[32]; thân hoại mạng chung sinh lên Phạm thiên.

“Bây giờ, vua Trường thọ nhớ những lời vua cha dạy, chưa bao giờ tạm quên, dùng pháp mà trị hóa, không để sai lệch; không đầy tuần lễ liền được làm Chuyển luân Thánh vương, bảy báu đầy đủ. Bảy báu đó là: xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, điện tạng báu, điện binh báu. Đó gọi là bảy báu. Lại có một nghìn người con trí tuệ đồng mãnh, thống lãnh bốn phương, hay trừ các khổ. Bây giờ, vua Trường Thọ, bằng vương pháp như trên, làm bài kệ:

Kính pháp, vâng lời Tôn,

Không quên báo ân xưa.

Lại hay trọng ba nghiệp,

Điều kẻ trí quý trọng.

“Tôi, sau khi quán sát nghĩa này, đem Tăng nhất A-hàm này trao cho Tỳ-kheo Ưu-đa-la. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều có nguyên do.”

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bảo Ưu-đa-la:

“Thầy trước đây khi làm Chuyển luân Thánh vương không quên lời dạy vua cha. Nay tôi lại đem pháp này phó chúc, mong Thầy không để sai sót chánh giáo, chớ tạo hạnh phàm phu. Nay Thầy nên biết, nếu có ai trái mất thiện giáo của Như Lai, thì sẽ đọa vào trong hàng phàm phu. Vì sao? Vì lúc bấy giờ vua Ma-ha Đề-bà không đến được địa vị giải thoát cứu cánh, chưa giải thoát đến [552b1] nơi an ổn. Tuy được phước hưởng Phạm thiên, nhưng vẫn còn chưa đến được cứu cánh thiện nghiệp của Như Lai; đến đây mới gọi là nơi cứu cánh an ổn, khoái lạc cùng cực, được trời người cung kính, tất được Niết-bàn. Vì vậy cho nên, này Ưu-đa-la, hãy phụng trì pháp này, phúng tụng, đọc, niệm chớ để cho thiếu sót.”

Rồi thì, A-nan liền nói kệ:

**Hãy chuyên niệm nơi pháp.
Như Lá từ đây sinh.
Pháp hiện, thành chánh giác,
Đạo Bích-chí, La-hán.
Pháp hay trừ các khổ,
Cũng hay thành quả chắc.
Niệm pháp, tâm không rời;
Hưởng báo nay, đời sau.
Nếu người muốn thành Phật,
Giống như Thích-ca Văn,
Thọ trì pháp ba tạng,
Câu cú không loạn sai.
Ba tạng tuy khó trì,
Nghĩa lý không thể cùng.
Hãy tụng bốn A-hàm,**

**Cắt đứt đường nhân thiên.
A-hàm tuy khó tụng,
Nghĩa kính không thể tận.
Chớ để mất giới luật,
Đây là báu Như Lai.
Cấm luật cũng khó trì,
A-hàm cũng như vậy.
Giới trì A-tỳ-đàm,
Hàng phục thuật ngoại đạo.
Tuyên dương A-tỳ-đàm,
Nghĩa ấy cũng khó trì.
Hãy tụng ba A-hàm,
Không mất câu cú kính.
Khế kính, A-tỳ-đàm,
Giới luật, truyền khắp đời;**

Trời người được phụng hành,

Liên sinh nơi an ổn.

Ví không pháp Khê kính,

Cũng lại không giới luật;

Như mù vào trong tối,

Bao giờ mới thấy sáng?

Vì vậy phó chúc Thầy,

Cùng với bốn bộ chúng;

Hãy trì, chớ khinh mạn,

Trước Phật Thích-ca Văn.

Khí Tôn giả A-nan nói những lời này, trời đất

sáu lần rung động. Chư Thiên tôn thần ở giữa

hư không, tay cầm hoa trời rải lên người Tôn

giả A-nan cùng chúng bốn bộ. Tất cả Trời,

Rồng, Quỷ, Thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-la, Ca-lưu-

la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già v.v... đều hoan

hỷ [552c1] và tán thán:

“Lành thay, lành thay, Tôn giá A-nan. Những lời nói mà khoảng đầu, khoảng giữa và khoảng cuối, không có điều nào là không khéo léo. Hãy cung kính Pháp, thật đúng như lời. Chư thiên và người đời không ai không do Pháp mà thành tựu. Nếu ai làm ác sẽ đọa địa ngục, nga quý, súc sanh.”

Lúc bấy giờ, Tôn giá A-nan, ở giữa bốn bộ chúng, cất tiếng rống của sư tử, khuyên tất cả mọi người phụng hành pháp này.

Bấy giờ, ngay tại chỗ, ba vạn Trời Người được mắt pháp thanh tịnh.

Bấy giờ, bốn bộ chúng, chư Thiên, Người đời, nghe Tôn giá thuyết xong, hoan hỷ phụng hành.

Đoạn chép phụ cuối quyển 1 trong để bản, gồm 299 chữ (Hán). So sánh đoạn văn **[552a1] ở trên.**

Hôm nay trên đầu ta

Đã sinh tóc suy hao.

Thiên sứ đã đến rồi.

Nên xuất gia kịp lúc.

“Hiện tại ta đã hưởng phước nhân gian rồi, phải tự nỗ lực để có đức lên trời. Ta hãy cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y; với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, lìa bỏ các khổ.

“Bây giờ, vua *Trường Thọ* bảo thái tử thứ nhất tên là *Thiện Quán*: ‘Nay, con biết không! Đầu ta đã sính tóc bạc. Ý ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, lìa bỏ các khổ. Con hãy nói ngói ta, dùng pháp mà trị giáo hóa, chớ làm trái lại lời ta dạy mà làm việc phàm phu. Sở dĩ như vậy, là vì nếu có người nào trái lại lời ta, người đó làm việc phàm phu. Kẻ phàm phu thì ở mãi trong ba đường, tám nạn.’

“Bây giờ, vua *Ma-ha Đề-bà* đem ngói vua trao cho thái tử rồi, lại đem cửa báu ban cho *Kiếp-tỉ*, rồi tại nơi khác cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, lìa bỏ các khổ; khéo tu phạm hạnh trong tám vạn bốn

nghìn năm, thực hành bốn đẳng tâm là từ, bí, hỷ, xả; thân hoại mạng chung sinh lên Phạm thiên.

“Bây giờ, vua *Thiện Quán* nhớ những lời vua cha dạy, chưa bao giờ tạm quên, dùng pháp mà trị hóa, không để sai lệch. Bạch Ca-diếp, ngài biết không, Ma-ha-đề-bà bây giờ há là ai khác chẳng? Chớ có quan sát như vậy. Vua bây giờ là đức Thích-ca Văn nay vậy. Trường Thọ vương khi đó bây giờ là thân A-nan vậy. Thiện Quán khi ấy, nay là Tỳ-kheo Ưu-đa-la vậy, hằng thọ vương pháp chưa từng bỏ quên, cũng không để bị cắt đứt. Bây giờ, vua Thiện Quán lại tuân hành sắc chỉ của vua cha, bằng pháp mà trị hóa, không làm đứt vương giáo. Sở dĩ như vậy, vì khó có thể làm trái giáo huấn của vua cha.

Bây giờ Tôn giả A-nan bèn nói kệ: *trở lại văn bản trên.*

[1] **Năng Nhân Đệ Thất Tiên** 能仁第七仙, **Phật Thích-ca Mâu-ní** (Pāli: Sakka-muní) được gọi là vị Tiên thứ bảy (ísí-sattama). Vị thứ nhất là **Phật Tí-fbà-thí** (Pāli: Vipassín). Xem Trường, No 1(1); Pāli, D.14. Mahāpadāna.

[2] **Hán: quỹ** 軌; dịch nghĩa khác của pháp; Pāli dhamma.

[3] **Câu-dí** 拘夷; xem rương No 1(2): **Câu-thí**, hay **Câu-thí-na-kiệt** 拘尸那竭. Pl.: Kusínagara, nơi Phật nhập Niết-bàn.

[4] **Hán: tứ đẳng** 四等, hay tứ đẳng tâm, tức bốn vô lượng tâm (Pāli:cattasso appamaññayo).

[5] **Phật nhường cho Đại Ca-diếp nửa chỗ ngồi**: xem [Tạp 41](#) (tr. 302a2).

[6] **Nguyên Hán: Tam-phật** 三佛, phiên âm Skt. Pāli: **Sambuddha**, Phật chánh giác. Cũng có thể hiểu là ba Phật quá khứ: **Câu-lưu-tôn**, **Câu-na-hàm Mâu-ní**, **Ca-diếp**.

[7] **Đàn độ** 檀度, tức đàn ba-la-mật, hay bồ thí ba-la-mật (Skt. Pl.: dāna-pāramitā).

[8] **Phát đạo ý: phát bồ-đề tâm.**

[9] **Câu-lân** 拘鄰: **Kiều-trần-như.** Pāli: Koṇḍañña.

[10] **Tu-bạt** 須拔. Pl.: Subhadaparibbājaka, ngoại đạo xuất gia Subhada. **Vị-đệ tử cuối cùng.** Xem Trường, No 1(2).

[11] **Đàn-đạp-hòa;**

Pāli: gandhabba (Skt. gandharva), thần âm nhạc của Đế Thích; thường quen với phiên âm càn thát-bà hơn.

[12] **Ưu-đa-la** 優多羅. xem phẩm 4. **Đệ tử.** Có thể đồng nhất với Pāli: Uttara, đệ tử và thị giả của ngài Xá-lợi-phất.

[13] **Tam thập thất đạo phẩm: 37 phần bồ-đề, giác phần.** Pāli: bodhīpakkhiyā dhammā.

[14] **Tỳ-bà-thí** 毘婆尸, xem Trường No 1(1). Pl.: *Vipassīn*.

- [15] **Y-câu Ưu-đa-la** 伊俱優多羅.
- [16] **Thức-cật** 式詰; xem **Trường No 1(1): Thí-khí** 尸棄. Pl.: **Sikkhin**.
- [17] **Mục-già Ưu-đa-la** 目伽優多羅.
- [18] **Tỳ-xá-bà** 毗舍婆. **No 2: Tỳ-xá-phù** 毗舍浮. **No 4: Tỳ-diệp** 隨葉. Pl.. **Vessabhū**. Xem **Trường No 1(1)**.
- [19] **Long Ưu-đa-la** 龍優多羅.
- [20] **Câu-lâu-tôn** hay 拘樓孫. **No 2: Câu-lưu-tôn** 俱留孫. **No 4: Câu-lâu-tần** 拘樓秦. Pl.: **Kakusandha**. Xem **Trường No 1(1)**.
- [21] **Điện Lôi Ưu-đa-la** 雷電優多羅.
- [22] **Câu-na-hàm** 拘那含. **No 2: Câu-na-hàm Mâu-ní** 俱那含牟尼. **No 4: Câu-na-hàm Mâu-ní** 拘那[04]含牟尼. Pl. **Konāgamana**. Xem **Trường No 1(1)**.
- [23] **Thiên Ưu-đa-la** 天優多羅.

[24] Nguyên trong bản: Minh Hành thành vi 明行
成爲.

[25] Nguyên trong bản: Đạo pháp ngự 道法御.

[26] Nguyên trong bản: Chúng hựu 眾祐.

[27] Ma-ha-đề-bà 摩訶提婆. Xem Trung No 26(67):
Đại thiên nại lâm. Pāli: Makkhādeva.

[28] Cam lê viên 甘梨園. Đây chỉ khu vườn xoài
tại Dí-tát-la (Pāli: Mithilā). Xem Trung No
26(67): Đại thiên nại lâm 大天柰林. Pāli:
Makkhādeva-ambavana.

[29] Kiếp-tỉ 劫比. Có lẽ là người hót tóc (*nāpita?*).

[30] Từ đây trở xuống cho đến bài kệ tiếp theo,
xem phần chép thêm của đề bản, cuối quyển 1,
đoạn cuối Phẩm Tựa này.

[31] Tứ đẳng tâm 四等心, tức tứ vô lượng tâm.

[32] Nguyên Hán: hộ 護, một cách hiểu khác từ
Skt. upekṣā (Pal. upekkā).

---o0o---